ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28 /TB-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 02 năm 2016*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 1198
Ngày: 18/02/16
Chuyển:

THÔNG BÁO

Về việc các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc đối tượng phải đăng ký, kê khai giá

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 03/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính Hướng dẫn chi tiết các mặt hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện bình ổn giá và kê khai giá và Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 332/STC-QLGCS ngày 01/02/2016 về việc thông báo Danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện phải đăng ký giá, kê khai giá, UBND tỉnh thông báo:

1. Danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện phải đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(chi tiết theo Phụ lục số 01 và số 02 kèm theo).*

2. Thông báo này thay thế cho các văn bản của UBND tỉnh: Công văn số 5681/UBND-CNXD ngày 09/12/2014 về việc danh sách các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh thực hiện kê khai giá cước, Công văn số 2693/UBND-CNXD ngày 05/6/2015 về việc bổ sung Công ty cổ phần Phú Hoàng thực hiện kê khai giá cước và Công văn số 5323/UBND-CNXD ngày 16/10/2015 về việc bổ sung Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ chất lượng cao Việt Thắng thực hiện kê khai giá cước.

3. Tổ chức thực hiện

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan:

- Đăng tải danh sách các tổ chức, cá nhân thuộc diện phải đăng ký giá, kê khai giá tại điểm 1 Thông báo này trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá của các tổ chức, cá nhân nêu tại điểm 1 Thông báo này; đồng thời, trình UBND tỉnh thông báo điều chỉnh, bổ sung các tổ chức, cá nhân thuộc diện phải đăng ký, kê khai giá theo quy định.

b) Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Y tế, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên theo dõi, cập nhật

các tổ chức, cá nhân thuộc diện phải đăng ký, kê khai giá thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương, có văn bản gửi Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh xem xét, thông báo điều chỉnh, bổ sung các tổ chức, cá nhân thuộc diện phải đăng ký, kê khai giá theo quy định.

c) Các tổ chức, cá nhân thuộc diện phải đăng ký giá, kê khai giá điểm 1 Thông báo này có trách nhiệm:

- Thực hiện việc đăng ký giá, kê khai giá với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

- Niêm yết và thực hiện đúng mức giá đã đăng ký, kê khai trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Giải trình mức giá đã kê khai theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Yêu cầu các Sở: Tài chính, Công Thương, Y tế, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân nêu tại điểm 1 Thông báo này nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức, cá nhân tại điểm 1;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Y tế, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa, Thể thao và DL, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHhtlv29.

TL.CHỦ TỊCH
...H VĂN PHÒNG

Lê Minh Huấn

Phụ lục số 01

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 28 /TB-UBND ngày 17/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
1	**Xăng, dầu**			
1.1		Công ty cổ phần xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung	92-94 Lê Trung Đình, TP. Quảng Ngãi	
1.2		Công ty TNHH một thành viên Xăng dầu Quảng Ngãi	Đinh Tiên Hoàng, TP. Quảng Ngãi	
1.3		Công ty TNHH Một thành viên Bình Thanh Tây	Thôn Phước Hoà, xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn	
2	**Điện bán lẻ**			
2.1		Công ty Điện Lực Quảng Ngãi	243 Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi	
2.2		Công ty cổ phần Điện và Dịch vụ huyện Nghĩa Hành	Huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	
2.3		Hợp tác xã Dịch vụ Điện xã Bình Thạnh	Xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	
2.4		Hợp tác xã NN Bình Hiệp	Xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	
2.5		Công Ty cổ phần Điện và dịch vụ công ích huyện Minh Long	Huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi	
2.6		Công ty cổ phần Điện và môi trường huyện Sơn Tịnh	Huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	
2.7		Công ty cổ phần Điện huyện Bình Sơn	Huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	
2.8		Công ty cổ phần Điện huyện Mộ Đức	Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	
2.9		Công ty cổ phần Điện huyện Tư Nghĩa	Huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	
3	**Khí dầu mỏ hoá lỏng - LPG**			
3.1		Công ty Cổ phần kinh doanh Khí hoá lỏng miền Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 2 An Dương Vương, thành phố Quảng Ngãi	
3.2		Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Quảng Ngãi	Đường Đinh Tiên Hoàng, TP. Quảng Ngãi	
3.3		Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Dầu khí miền Trung – Xí nghiệp nhiên liệu dầu khí Quảng Ngãi	Khu công nghiệp Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	
4	**Mặt hàng phân bón**			
4.1		Công ty cổ phần Vật tư kỹ thuật nông lâm nghiệp Quảng Ngãi	94 Nguyễn Chánh, TP. Quảng Ngãi	Thực hiện theo Thông tư
4.2		Công ty cổ phần Phân hữu cơ Humic	Tổ 23, Phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
4.3		Công ty cổ phần Hoá chất Quảng Ngãi	307 Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi	số 10/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC
4.4		Cơ sở Bình Quý	Xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	
4.5		Cơ sở Chín Thu	Xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ	
4.6		Cơ sở Thanh Thanh	Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ	
4.7		Cơ sở Hoàng Hiệp	Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	
4.8		Cơ sở Huyền Đào	Phường Trương Quang Trọng, TP. Quảng Ngãi	
4.9		Cơ sở Thu Mỹ	Xã Tịnh Ấn Tây, TP. Quảng Ngãi	
4.10		Cơ sở Á On	Xã Tịnh Châu, TP. Quảng Ngãi	
5	**Mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật có chứa các hoạt chất thực hiện bình ổn giá**			
5.1		Công ty cổ phần Vật tư kỹ thuật nông lâm nghiệp Quảng Ngãi	94 Nguyễn Chánh, TP. Quảng Ngãi	Thực hiện theo Thông tư 10/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC
5.2		Công ty TNHH một thành viên Phát Nông	358 Hai Bà Trưng, TP. Quảng Ngãi	
5.3		Cơ sở Nguyễn Túc	Tổ dân phố 4, thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ	
5.4		Cơ sở Phạm Văn Khôi	An Thạch, xã Phổ An, huyện Đức Phổ	
5.5		Cơ sở Huỳnh Ba	Lương Nông Bắc, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức	
5.6		Cơ sở Phạm Thị Hiệp	Thị trấn Sông vệ, huyện Tư Nghĩa	
5.7		Cơ sở Võ Đình Bân	Xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa	
5.8		Cơ sở Chế Hồng Tâm	An Sơn, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành	
5.9		Cơ sở Trần Thanh Hùng	Liên Trì, xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn	
5.10		Cơ sở Ngô Tấn Bình	Tổ dân phố 5, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	
5.11		Cơ sở Trần Thị Thúy Hằng	Phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi	
5.12		Cơ sở Phan Thị Thanh Liêm	Thôn 5, Xã Nghĩa Dũng, TP. Quảng Ngãi	
5.13		Cơ sở Huỳnh Trần Bình	Xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	
5.14		Cơ sở Trần Thị Thu Thanh	Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ	
5.15		Cơ sở Nguyễn Đào Nghĩa	Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức	
5.16		Công ty TNHH Thành Phát	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	
5.17		Đại Lý Đinh Văn Tiên	Tổ dân phố 3, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	
5.18		Cơ sở Nguyễn Duy Ân	Thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	
5.19		Cơ sở Nguyễn Trung Quang	Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	
5.20		Cơ sở Phan Thế Dung	Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	
5.21		Cơ sở Nguyễn Hữu Sinh	Phú Bình, xã Tịnh Châu, TP. Quảng Ngãi	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
5.22		Cơ sở Nguyễn Thị Đài Trang	Cộng Hòa 2, Tịnh Ấn Tây, TP. Quảng Ngãi	
5.23		Cơ sở Đặng Phú Quốc	Thôn Phú Bình, xã Tịnh Châu, TP. Quảng Ngãi	
5.25		Cơ sở Đỗ Thị Thu Mỹ	Cộng Hòa 2, Tịnh Ấn Tây, TP. Quảng Ngãi	
5.26		Cơ sở Đoàn Chín	Xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	
5.27		Cơ sở Nguyễn Tấn Lượng	Long Hội, xã Bình Long, huyện Bình Sơn	
5.28		Chi nhánh BVTV 1 Trung Ương	Thị trấn La hà, huyện Tư Nghĩa	
6	**Thức ăn chăn nuôi gia súc (ngô, đậu tương, khô dầu đậu tương)**			
6.1		Đại lý thức ăn chăn nuôi gia súc Thái Bình Dương	Khối 6, P.Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi	
6.2		Công ty Cổ phần chăn nuôi – Chi nhánh Quảng Ngãi	769 Quang Trung, phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi	
7	**Sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi**			
7.1		Công ty TNHH Thanh Trọng	16 Trần Khánh Dư, TP. Quảng Ngãi	
7.2		Công ty TNHH MT Sài Gòn - Quảng Ngãi (Co.op mart Quảng Ngãi)	Hẻm 242 Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi	
7.3		Doanh nghiệp tư nhân thương mại Minh Chiều;	Lô 63 – 64 – 65 Đường 30 tháng 4, TP. Quảng Ngãi	
7.4		Siêu thị Nghĩa Hành	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	
7.5		Siêu thị Quảng Ngãi – Chi nhánh	70 Đại lộ Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi	
7.6		DNTN Năm Hà	472 Hai Bà Trưng, TP. Quảng Ngãi	
7.7		DNTN Huỳnh Thị Tri	66 Ngô Quyền, TP. Quảng Ngãi	
7.8		DNTN TMDV Thành Đạt	103A Nguyễn Đình Chiểu, TP. Quảng Ngãi	
7.9		Cty TNHH Anh Kiệt	Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	
7.10		DNTT Vân Khởi	Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	
7.11		Cty TNHH TM & DV Hùng Cường	Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	
8	**Đường ăn**			
8.1		Siêu thị Quảng Ngãi - Chi nhánh DNTN sách Thành Nghĩa	70 Đại lộ Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi	
8.2		Công ty TNHH Thương mại Dung Bàng	31 Nguyễn Công Phương, TP. Quảng Ngãi	
8.3		Công ty TNHH MT Sài Gòn - Quảng Ngãi (Co.op mart Quảng Ngãi)	Hẻm 242 Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi	
9	**Thóc gạo**			

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
9.1		Công ty Cổ phần lương thực Quảng Ngãi	380 Hai Bà Trưng, TP. Quảng Ngãi	
9.2		Cửa hàng lương thực Trang Dung II	82 Nguyễn Du, TP. Quảng Ngãi	
9.3		Đại lý Gạo Khải My	Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	
9.4		Cửa hàng lương thực Thanh Tiến	81 Nguyễn Tự Tân, TP. Quảng Ngãi	
9.5		Cửa hàng Gạo Thanh Hiệp	845 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	
9.6		Cửa hàng lương thực Anh Duy	1043 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	

Phụ lục số 02

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ

(Kèm theo Thông báo số [illegible]/UBND ngày 17/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
1	Xi măng			
1.1		Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng dựng Trường Huy	Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	
1.2		Chi nhánh Công ty cổ phần xi măng VLXD Đà Nẵng tại Quảng Ngãi	132 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	
2	Thép xây dựng			
2.1		Công ty Cổ phần kim khí miền Trung –Chi nhánh Quảng Ngãi	322 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi	
2.2		Công ty TNHH Thương mại Đoàn Ngọc Hào	653 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	
2.3		Công ty TNHH Thành Huy	213 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	
2.4		Doanh nghiệp tư nhân Oanh Đạt	819 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	
3	Vật liệu nổ công nghiệp			
3.1		Chi nhánh Công nghiệp hoá chất mỏ Quảng Ngãi	Km2, đường Võ Văn Kiệt, xã Bình Phước, Bình Sơn	
3.2		Công ty vật liệu nổ công nghiệp thuộc Công ty TNHH MTV Vật tư Công nghiệp Quốc phòng	Thôn Đông Bình, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	
4	Dịch vụ cảng biển			
4.1		Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	
4.2		Ban Quản lý Cảng Sa Kỳ	Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn	
4.3		Hợp tác xã Giao thông vận tải huyện Lý Sơn	Xã An Vĩnh, huyện Lý sơn	
4.4		Công ty Cổ phần Gemadept (Dung Quất)	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	
5	Thức ăn chăn nuôi gia súc (ngô, đậu tương, khô dầu đậu tương)			
5.1		Đại lý thức ăn chăn nuôi gia súc Thái Bình Dương	Khối 6, P.Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi	
5.2		Công ty Cổ phần chăn nuôi – Chi nhánh Quảng Ngãi	769 Quang Trung, phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
6	Cước vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại vé ngồi cứng	Ga Quảng Ngãi	Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi	
7	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 6 tuổi			
7.1		Công ty TNHH Thanh Trọng	16 Trần Khánh Dư, TP. Quảng Ngãi	
7.2		Công ty TNHH MT Sài Gòn - Quảng Ngãi (Co.op mart Quảng Ngãi)	Hẻm 242 Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi	
7.3		Doanh nghiệp tư nhân thương mại Minh Chiểu;	Lô 63 – 64 – 65 Đường 30 tháng 4, TP. Quảng Ngãi	
7.4		Siêu thị Nghĩa Hành	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	
7.5		Siêu thị Quảng Ngãi – Chi nhánh	70 Đại lộ Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi	
7.6		DNTN Năm Hà	472 Hai Bà Trưng, TP. Quảng Ngãi	
7.7		DNTN Huỳnh Thị Tri	66 Ngô Quyền, TP. Quảng Ngãi	
7.8		DNTN TMDV Thành Đạt	103A Nguyễn Đình Chiểu, TP. Quảng Ngãi	
7.9		Cty TNHH Anh Kiệt	Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	
7.10		DNTT Vân Khởi	Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	
7.11		Cty TNHH TM & DV Hùng Cường	Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	
8	Giá cước vận tải bằng ô tô			
8.1	*Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định:*			Thực hiện kê khai giá theo TTLT số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Tài
8.1.1		Công ty cổ phần Vận tải Thiên Trang	22/5 Lê Khiết, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055.3820636	
8.1.2		Công ty TNHH Chín Nghĩa	06 Hà Huy Tập, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055.3836736	
8.1.3		Công ty cổ phần Bình Tâm	26 Lê Thánh Tôn, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055.3831389	
8.1.4		Công ty TNHH Vận tải ô tô Sao Vàng	93 Bà Triệu, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055 3828626	
8.1.5		Công ty TNHH Xe khách Miền Trung	136 Lê Lợi, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055 3835997	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
8.1.6		Công ty Cổ phần Vận tải Tân Thành	591 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055.3822430	
8.1.7		Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải tốc hành Mai Linh Quảng Ngãi.	56 Hà Huy Tập, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055.3833888	
8.1.8		Công ty TNHH MTV Văn Vinh	Xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ ĐT:055.3860495	
8.1.9		Công ty Cổ phần TM DVDL và VTHK Tân Thành Bình.	208 Võ Thị Sáu, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055. 3835153	
8.1.10		HTX vận tải Thống nhất Quảng Ngãi	46 Hai Bà Trưng, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055. 3827883	
8.1.11		Công ty TNHH MTV DVVT Tuấn Tú	41 Lê Thánh Tôn, Phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi ĐT: 0916 616 099	
8.1.12		DNTN Vận tải Hoàng Huy	Thôn Vĩnh An, Xã Phổ Khánh, huyện Đức phổ ĐT: 0913622020	
8.1.13		DNTN Vận tải Ba Tín	Xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi ĐT:0972.379.567	
8.1.14		HTX GTVT huyện Đức Phổ	Thị trấn Đức phổ, huyện Đức phổ ĐT: 055.3859243	
8.1.15		HTX GTVT Huyện Sơn Tịnh	Phường Trương Quang Trọng, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055.3842444	
8.2	*Vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định*			
8.2.1		Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Ngãi	56 Hà Huy Tập, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055.3836666	
8.3	*Vận tải hành khách bằng xe taxi*			
8.3.1		Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Ngãi.	56 Hà Huy Tập, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055.3836666	
8.3.2		Công ty Cổ phần Du lịch Quảng Ngãi	45 Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055.8825292	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
8.3.3		Công ty TNHH Vận tải Duy Anh Ngọc Việt	D12 Chu Văn An, Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi ĐT: 055.35353535	
8.3.4		Công ty TNHH một thành viên Mạnh Thủy	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi ĐT: 055.3630630	
8.3.5		Công ty cổ phần du lịch Phú Hoàng	59 Trương Quang Giao, TP. Quảng Ngãi	
8.3.6		Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Đăng Quang	Số 02 đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi ĐT 0977789888	
9	**Thuốc phòng, chữa bệnh cho người**			
9.1		Công ty TNHH Dược và Vật tư y tế TNT	06 Nguyễn Trãi, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLT-BYT-BTCF-BCT ngày 30/12/2011
9.2		Công ty TNHH Dược phẩm Tài Thịnh	313 Nguyễn Du, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	
9.3		Công ty TNHH một thành viên Dược Tâm Thành	25 Nguyễn Bá Loan, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	
9.4		Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm DAISOPHAP	192 Nguyễn Công Phương, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	
9.5		Chi nhánh Công ty cổ phần PYMEPHARCO tại Quảng Ngãi	25 Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	
9.6		Chi nhánh Công ty cổ phần TRAPHACO	141/26 Lê Trung Đình, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	
9.7		Chi nhánh Công ty cổ phần TMDP Nhật Lệ	92 Nguyễn Trãi, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	
9.8		Công ty TNHH Dược phẩm Quang Trung	66 Ngô Quyền , TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	
9.9		Chi nhánh Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	09 Lê Thánh Tôn, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	
9.10		Công ty TNHH Dược phẩm Phú Nguyên Thịnh	Tổ 9, Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	
9.11		Chi nhánh Công ty Dược - TTBYT Bình Định	202 Nguyễn Trãi, P.Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
9.12		Công ty TNHH Dược phẩm Trung Việt	366 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	
10	**Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Cơ sở khám chữa bệnh của nhà nước**			
10.1		Nha khoa Sài gòn - Quảng Ngãi	706 Quang Trung, TP Quảng Ngãi.	
10.2		Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt - Bác sĩ Thúy	301 Nguyễn Công Phương, TP Quảng Ngãi.	
10.3		Phòng khám nha khoa - Bác sĩ Hùng	Tổ 4, Thị trấn Châu Ổ, Bình Sơn	
10.4		Phòng khám Bác sĩ Hà	Tổ 5, Thị trấn Châu Ổ, Bình Sơn	
10.5		Phòng khám Cơ xương khớp - BS Bùi Văn Mẫu	05 Lê Thánh Tôn, TP Quảng Ngãi.	
10.6		Phòng khám Bác sĩ Nam	Tổ 3, thị trấn Châu ổ, Bình Sơn	
10.7		Phòng khám Bác sĩ Tuấn	Tổ 2, Thị trấn Châu ổ, Bình Sơn	
10.8		Phòng khám Y khoa Hoà Hảo	Tổ 6, Thị trấn Châu ổ, Bình Sơn	
10.9		Phòng khám Y khoa Hoàn Hảo	Tổ 6, Thị trấn Châu ổ, Bình Sơn	
10.10		Phòng khám Bác sĩ Liễu	Tổ 1, Thị trấn Châu ổ, Bình Sơn	
10.11		Nha khoa Cẩm Quỳ	Thôn Trường Thọ Tây, TT Sơn Tịnh	
10.12		Phòng khám Bác sĩ Phan Thị Thanh Bình	Thôn Cộng hòa, Xã Tịnh Ấn Tây	
10.13		Phòng Chẩn trị đông y Trần Văn Vinh	Thôn Liên Hiệp I, TT Sơn Tịnh	
10.14		Đặng Hữu Khánh	Thôn Trường Thọ Tây, TT Sơn Tịnh	
10.15		Phòng khám chuyên khoa - BS Chi	54 Ngô Quyền, TP. Quảng Ngãi	
10.16		Phòng khám bệnh Thiều Diệu	217-219 Lê Hữu Trác, TP Quảng Ngãi	
10.17		Phòng Chẩn trị đông y Hiệp Thanh Đường	Thôn An Hà 1, Xã Nghĩa Trung, Tư Nghĩa	
10.18		Phòng khám chuyên khoa Mắt - BS Tô Tấn Do	Tổ dân phố 5, Thị trấn Đức phổ	
10.19		Phòng Chẩn trị đông y Nhơn Hòa Đường	Thôn An Bình, Xã Tịnh Đông, Sơn Tịnh	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
10.20		Phòng Chẩn trị đông y Ngọc Khuê	Thôn Phú Bình, Xã Tịnh Châu, TP. Quảng Ngãi	
10.21		Phòng Chẩn trị đông y Ngọc Lý	Thôn Trà Bình, Xã Tịnh Trà, Sơn Tịnh	
10.22		Phòng Chẩn trị đông y Nguyễn Hoàng Bảo	Thôn Long Bàn, Xã Tịnh An, Sơn Tịnh.	
10.23		Phòng khám BS Đăng Quang Thoại	Tổ dân phố 1, Thị trấn Sông vệ, Tư Nghĩa	
10.24		Phòng Chẩn trị đông y Cao Hải	Xã Tịnh Khê, TP. Quảng Ngãi	
10.25		Phòng khám Diệu Như	Thôn Bình Đăng, Xã Tịnh Ấn Đông, TP. Quảng Ngãi	
10.26		Phòng Chẩn trị đông y Nguyễn Văn Toàn	Xã Tịnh Khê, TP. Quảng Ngãi	
10.27		Phòng khám BS Trang - Hải	Thôn Định Tân, xã Bình Châu, Bình Sơn	
10.28		Phòng khám Chuyên khoa phụ sản BS Diệu	247 Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi	
10.29		Phòng khám nha khoa BS Mỹ Trang	140 Nguyễn Công Phương, TP. Quảng Ngãi	
10.30		Phòng khám Chuyên khoa Nội - BS Minh	429 Lê Lợi, Phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi.	
10.31		Phòng khám Nội - BS Thái	Xã Bình Châu, huyện Sơn Tịnh	
10.32		Phòng khám Chuyên khoa Ngoại - BS Lê Đức Bình	303 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi.	
10.33		Phòng khám BS Vinh - Đường	155 Lê Lợi, phường Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	
10.34		Phòng khám Răng hàm mặt - BS Phan Diễm Thư	285/12 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi	
10.35		Phòng khám Chuyên khoa Da liễu BS Mai Văn Bắc	65 Ngô Quyền, TP. Quảng Ngãi	
10.36		Phòng Chẩn trị đông y Tế Sanh Đường	17 Quốc lộ 1, Thị trấn Sông vệ, huyện Tư Nghĩa	
10.37		Phòng khám Nha khoa Tô Văn Đức	Tổ dân phố 2, thị trấn Đức phổ, huyện Đức phổ	
10.38		Phòng Chẩn trị đông y – BS Thống	Tổ 18, Phường Trần phú, TP. Quảng Ngãi	
10.39		Phòng Chẩn trị đông y Võ Văn Văn	203 Quốc lộ 1, Thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	
10.40		Phòng Chẩn trị đông y Phạm Anh Thế	Thị trấn Đức phổ, huyện Đức phổ	
10.41		Phòng Chẩn trị đông y Võ Văn Minh	Tổ dân phố 2, thị trấn Đức phổ, huyện Đức phổ	
10.42		Phòng Chẩn trị đông y Minh Đức	Thôn Đông Mỹ, Xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
10.43		Phòng khám Chuyên khoa BS CKI Nguyễn Đình Tín	Tổ dân phố Sông vệ, thị trấn Đức phổ, huyện Đức phổ	
10.44		Phòng Chẩn trị đông y Ngô Quang Tâm	Khối 2, Thị trấn Đức phổ, huyện Đức phổ	
10.45		Phòng Chẩn trị đông y Thọ Xương 2	Thị trấn Sông vệ, huyện Tư Nghĩa	
10.46		Phòng khám Nha khoa Lê Thị Hường	Tổ dân phố 6, thị trấn Đức phổ, huyện Đức phổ.	
10.47		Phòng Chẩn trị đông y Thọ Xương 1	Khối An Bàng, Thị trấn Sông vệ, huyện Tư Nghĩa	
10.48		Phòng khám Y khoa 62 - BS Phan Minh Đan	Tổ dân phố II, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	
10.49		Phòng Chẩn trị đông y Xuân Thái	Thôn An Hội Bắc, xã Nghĩa kỳ, huyện Tư Nghĩa.	
10.50		Phòng Chẩn trị đông y Nghĩa Sanh Đường	Thôn An Hà III, Xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa.	
10.51		Phòng Chẩn trị đông y Hồng Lãnh	Chợ mới, Xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh.	
10.52		Phòng Chẩn trị đông y Bùi Văn Chức	Xã Nghĩa Hà, TP. Quảng Ngãi	
10.53		Phòng Chẩn trị đông y Khánh An	145 Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.	
10.54		Phòng Chẩn trị đông y Sanh Thiên Hoa	Tổ dân phố 2, thị trấn Đức phổ, huyện Đức phổ.	
10.55		Phòng khám BS Vĩnh	Tổ dân phố khu 3, Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn.	
10.56		Phòng Chẩn trị đông y Dược Đức	Thôn Thạch Bi, Xã Phổ Thạnh, huyện Đức phổ.	
10.57		Phòng khám 205 Hùng Vương	205 Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi.	
10.58		Phòng khám Chuyên khoa mắt - BS Trần Thanh Vũ	31 Lê Lợi, TP Quảng Ngãi.	
10.59		Phòng Chẩn trị đông y Thảo Sinh Đường	270 Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi.	
10.60		Phòng khám Chuyên khoa RHM Minh Thanh	41 Nguyễn Công Phương, TP Quảng Ngãi.	
10.61		Phòng khám BS Chính	Xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, Q.Ngãi	
10.62		Phòng khám Nội TH BS Kiên	Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	
10.63		Phòng Chẩn trị đông y Thái Nhân	Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
10.64		Phòng Chẩn trị đông y Sinh Đường	371 Nguyễn Trãi, TP Quảng Ngãi	
10.65		Phòng Chẩn trị đông y Nguyễn Nguyệt	Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.	
10.66		Phòng Chẩn trị đông y Phước Thọ	Xã Đức Hạnh, huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi.	
10.67		Phòng Chẩn trị đông y Nguyễn Quang Chiến	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức	
10.68		Phòng Chẩn trị đông y Phước An Đường	Xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức	
10.69		Phòng khám chuyên khoa Bác Sĩ Mẹo	Xã Đức phong, huyện Mộ Đức	
10.70		PHÒNG KHÁM Nhi BS Phan Thị Bích Hà	178/8 Trần Hưng Đạo, TP Q.Ngãi	
10.71		Phòng Chẩn trị đông y Hải Triều	76 Phan Chu Trinh, TP Q. Ngãi.	
10.72		TT Nha khoa Hoàng Phúc	324 -326 Phan Chu Trinh, TP Quảng Ngãi.	
10.73		Phòng Chẩn trị đông y Trần Quang	348 Quang Trung, TP Q.Ngãi	
10.74		Phòng Xét nghiệm - Phòng khám y khoa 62 BS Lê Thị Hà Hành	Tổ dân phố II, Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa.	
10.75		Phòng răng Bác Sĩ Thuận	Thôn Mỹ Trang, Xã Phổ Cường,huyện Đức Phổ	
10.76		Phòng khám chuyên khoa Nội - BS Thiên	Xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức	
10.77		Phòng khám chuyên khoa Nội - BS Ong	Thị trấn Mộ Đức, Mộ Đức	
10.78		Phòng khám chuyên khoa Mắt – BS Trần Anh Tuấn	258 Hùng Vương, TP Q.Ngãi	
10.79		Phòng khám SPK BS Vy Tuyền	115 Mạc Đỉnh Chi, TP Q.Ngãi	
10.80		Nha khoa Quảng Tá	Thôn Châu Me, Xã Đức phong, Mộ Đức.	
10.81		Phòng Chẩn trị đông y Quang Thịnh	Xóm 1, Thôn Thu Hà, Xã Nghĩa Hòa, Tư Nghĩa.	
10.82		Phòng khám SPK BS Huỳnh Ngọc Thanh	Tổ 5, Phường Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi.	
10.83		Phòng khám chuyên khoa Nhi - Nguyễn Tấn Phụ	166 Trương Định, TP Quảng Ngãi.	
10.84		Phòng khám chuyên khoa Da liễu BS Huỳnh Văn Tùng	51 Bùi Thị Xuân, TP Quảng Ngãi.	
10.85		Phòng Chẩn trị đông y Đức Thắng Đường	Thôn An Hội Bắc, xã Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa.	
10.86		Phòng khám SPK BS Nguyễn Xuân Minh	139 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.87		Phòng khám Châu Thanh	79 Nguyễn Công Phương, TP Quảng Ngãi	
10.88		Phòng khám Trị Hoa	51B Quang Trung, TP Quảng Ngãi	
10.89		Phòng khám BS Quang	Khối 6, thị trấn Đức phổ, Đức phổ	
10.90		Phòng khám Nội TH Đoàn Nhân Tâm	Khối 6, Thị trấn Đức Phổ, Đức phổ.	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
10.91		Phòng khám chuyên khoa Ngoại Bác Sĩ Phúc	Tổ 11, Phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi.	
10.92		Phòng khám SPK Bác Đặng Ngọc Thuận	145/5/1 Nguyễn Bá Loan, TP Quảng Ngãi	
10.93		Phòng Chẩn trị Hiệp Thiên	Xã Đức Thạnh, Mộ Đức, Q.Ngãi	
10.94		Phòng khám BS Chung - BS Lan (Đỗ Thành Chung)	240-242 Lê Lợi, TP Quảng Ngãi .	
10.95		Phòng khám BS Chung - BS Lan (Dương Ngọc Cẩm Lan)	240-242 Lê Lợi, TP Quảng Ngãi	
10.96		Phòng khám chuyên khoa Ngoại - BS Trần Minh Thư	Xã Đức Chánh, Mộ Đức	
10.97		Phòng khám Thanh Vân (Nguyễn Quang)	145 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi.	
10.98		Phòng khám Thanh Vân (Trà Thị Thanh Vân)	145 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.99		Phòng khám chuyên khoa Da Liễu	Tổ 11, Phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi.	
10.100		Phòng khám Hương Lễ	77 Bùi Thị Xuân, TP Quảng Ngãi	
10.101		Phòng khám chuyên khoa PS Mây Hồng	58 Quang Trung, TP Quảng Ngãi.	
10.102		Phòng khám SPK BS Lê Cao Tuấn	472 Nguyễn Trãi, TP Quảng Ngãi	
10.103		Phòng Chẩn trị đông y Phúc Tâm	272 Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi	
10.104		Phòng Chẩn trị đông y Tô Đăng Tỵ	173 Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi	
10.105		Phòng Chẩn trị đông y Thanh Bình	215 Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi	
10.106		Phòng khám CK Nội – TK BS Nguyễn Công Phượng	Tổ 5, Phường Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi	
10.107		Nha khoa Đại Nam	84 Chu Văn An, Phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi.	
10.108		Phòng khám đa khoa Minh Quang	398 - 400 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	
10.109		Phòng khám Chẩn trị đông y Quảng Đức	Tổ dân phố 2,thị trấn Đức phổ,Đức phổ	
10.110		Phòng khám chuyên khoa mắt – BS Nguyễn Quang Sang	86 Nguyễn Trãi, Phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi.	
10.111		Phòng khám Phúc Ngân	844/15 Quang Trung, Phường Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi.	
10.112		Phòng khám Chẩn trị đông y Tấn Phát	394 Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi	
10.113		Phòng khám Thanh Thanh	267 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.114		Phòng khám Tân Thanh	177 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.115		Phòng khám y khoa Trí Đức	277-279 Lê Lợi, TP Quảng Ngãi	
10.116		Phòng khám chuyên khoa Da liễu – BS Nguyễn Thị Thúy Hằng	93 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	
10.117		Phòng Xét nghiệm – BS Nguyễn Quang Khanh	130 Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi	
10.118		Phòng khám Nội tổng hợp – BS Nguyễn Như Viễn Sâm	225 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
10.119		Phòng khám RHM – Nha sĩ Phạm Tấn Sinh	269 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.120		Phòng khám RHM Thu Trang	223 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.121		Phòng khám chuyên khoa Nhi – BS Trần Đình Điệp	2207 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.122		Phòng khám Phụ sản – BS Võ Thị Bích Vân	311 Nguyễn Du, TP Quảng Ngãi	
10.123		Phòng khám Dũng Loan	241 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.124		Phòng khám chuyên khoa mắt	160 đường 34/4, TP Quảng Ngãi	
10.125		Phòng khám chuyên khoa Phụ sản	40 Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi.	
10.126		Phòng khám đa khoa Phúc Hưng	110 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.127		Phòng khám BS Hiếu	06 Hoàng văn Thụ, TP Quảng Ngãi	
10.128		Phòng khám Thanh Xuân	169 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.129		Nha khoa Việt Mỹ	230 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	
10.130		Nha khoa Việt Mỹ	Lê Trung Đình, TP Quảng Ngãi	
10.131		Phòng khám chuyên khoa Ngoại - BS Nguyễn Quốc Chinh	Bình Hải, Bình Sơn, Quảng Ngãi	
10.132		Phòng Chẩn trị y học cổ truyền - Lương Y Trần Thị Kim Oanh	35 Bùi Thị Xuân, TP Quảng Ngãi	
10.133		Phòng khám Răng - Hàm - Mặt - Nha sĩ Võ Thị Mỹ Diệu	222 Nguyễn Trãi, TP Quảng Ngãi	
10.134		Phòng khám Nội tổng hợp - BS Trịnh Quang Diêu	30 - 32 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.135		Phòng Chẩn trị y học cổ truyền - Lương Y Bùi Văn Hương	364 Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi	
10.136		Phòng Chẩn trị y học cổ truyền - Lương Y Ngô Càng Tuấn	29 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.137		Phòng Chẩn trị y học cổ truyền - Lương Y Hà Văn Sơn	14 Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi	
10.138		Phòng khám Ngoại - BS Trương Đình Thống	343 Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi	
10.139		Phòng khám Nội Tổng hợp - BS Phạm Ngọc Doanh	291 Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi	
10.140		Phòng khám Ngoại - BS Nguyễn Đình Tuyến	84 Trần Quang Diệu, TP Quảng Ngãi	
10.141		Phòng khám chuyên khoa Nội - BS Nguyễn Thái Hưng	626 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	
10.142		Phòng khám Ngoại - BS Nguyễn Thái Chấn	626 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	
10.143		Phòng khám Nhi - BS Võ Thị Chỉ	694 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	
10.144		Phòng khám Răng -Hàm - Mặt - Nha sĩ Phan Văn Khải	133 lê Lợi, TP Quảng Ngãi	
10.145		Phòng chẩn trị YHCT - Lương Y Phan Văn Đoan	74 Hai Bà Trưng, TP Quảng Ngãi	
10.146		Phòng khám Răng - Hàm - Mặt - Nha sĩ Trương Quang San	02 Phạm Văn Đồng, TP Quảng Ngãi	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
10.147		Trồng răng giả - Nha sĩ Lê Quang Khất	205 Nguyễn Thụy, TP Quảng Ngãi	
10.148		Trồng răng giả - Nha sĩ Trần Viết Hải	28/2 Hùng vương, TP Quảng Ngãi	
10.149		Trồng răng giả - Nha sĩ Trương Cao Đạt	314 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	
10.150		Phòng khám Sản Phụ khoa - BS Nguyễn Thị Thu Hoa	127/14 Nguyễn Tự Tân, TP Quảng Ngãi	
10.151		Dịch vụ Y tế - BS Cao Thị Đông Triều	104 Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi	
10.152		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Lâm Thị Thôn	758 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	
10.153		Phòng khám chuyên khoa mắt - BS Nguyễn Cao Cường	871 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	
10.154		Phòng khám Nội Thần kinh - BS Nguyễn Hoàng Hải	13/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi	
10.155		Phòng khám chuyên khoa Mắt - BS Trương Quang Giống	04 Bùi Thị Xuân, TP Quảng Ngãi	
10.156		Phòng khám chuyên khoa Mắt - BS Đoàn Minh Hiếu	87 Nguyễn Công Phương, TP Quảng Ngãi	
10.157		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Lộ Thị Hồng Vân	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, TP Q.Ngãi	
10.158		Phòng khám Răng - Hàm - Mặt - Nha sĩ Trần Ngọc Sơn	397 Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi	
10.159		Phòng xét nghiệm - BS Nguyễn Hồng Lý	205 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.160		Phòng khám Nội tổng hợp - BS Nguyễn Xuân Hoa Bắc	80/5/8 Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi	
10.161		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Phan Thị Nhung	28 Trần Tế Xương, TP Quảng Ngãi	
10.162		Phòng khám chuyên khoa Da liễu - BS Võ Thị Phượng	68-70 CM Tháng 8, TP Quảng Ngãi	
10.163		Phòng khám Nội Thần kinh - BS Đặng Trong	543 Nguyễn Công Phương, TP Quảng Ngãi	
10.164		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Hạ Thế Phong	164 Lê Lợi, TP Quảng Ngãi.	
10.165		Phòng khám Nội Tổng hợp - BS Nguyễn Thị Minh	25 Nguyễn Chánh	
10.166		Phòng khám Ngoại - BS Tô Kỳ Nam	Tổ 14, Phường Nghĩa Lộ	
10.167		Phòng khám chuyên khoa Nội - BS Nguyễn Thị Minh Hiền	14 Hoàng Văn Thụ, TP Quảng Ngãi	
10.168		Phòng khám chuyên khoa Nội - BS Thái Thị Hồng	26 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi	
10.169		Phòng xét nghiệm - BS Thái Thị Ngọc Muộn	04 Bùi Thị Xuân, TP Quảng Ngãi	
10.170		DV Vận chuyển cấp cứu – Thái Thị Hồng	110 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.171		Phòng khám Nội TH - BS Nguyễn Văn Thắng	185 đường 30/4, TP Quảng Ngãi	
10.172		Dịch vụ CSSK tại nhà – Trần Thị Kim Hoa	110 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.173		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Nguyễn Khánh	66 Lê Hữu Trác, TP Quảng Ngãi	
10.174		Phòng xét nghiệm - BS Huỳnh Thị Thuận	166 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.175		Phòng xét nghiệm - BS Vy Thị Hồng Thanh	225 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
10.176		Phòng xét nghiệm - BS Bùi Thị Hoa	126 Phan Đình Phùng, TP Quảng Ngãi	
10.177		Phòng xét nghiệm - BS Nguyễn Thị Kim Cương	70 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi	
10.178		Phòng xét nghiệm - BS Nguyễn Thị Ánh Tuyết	267 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.179		Phòng xét nghiệm - BS Ngô Thị Phước Đại	277-279 Lê Lợi, TP Quảng Ngãi	
10.180		Phòng xét nghiệm - BS Nguyễn Thị Mỹ Thoa	177 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.181		TT Giám định y khoa - Lê Thị Cưởi	477 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	
10.182		Ban BV CSSK CB tỉnh - Lê Báy	301 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	
10.183		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Trần Thị Kim Tuyến	178 Lê Trung Đình, TP Quảng Ngãi	
10.184		Phòng xét nghiệm - BS Trương Quang Văn	Tổ dân phố 1, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn.	
10.185		Phòng xét nghiệm - BS Nguyễn Văn Thiệu	Tổ dân phố 6, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn.	
10.186		Phòng khám Nội TH - BS Lê Trung Thu	Tổ dân phố 3, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn.	
10.187		Phòng khám chuyên khoa Ngoại - BS Nguyễn Quốc Chinh	Thôn Thanh Thủy, Xã Bình Hải, Bình Sơn.	
10.188		Phòng chẩn trị YHCT - Lương Y Lê Thị Thơ	Tổ Dân phố 4, Thị trấn Châu Ổ, Bình Sơn.	
10.189		Trồng răng giả - Nha sĩ Cao Trung Dư	Tổ Dân phố 2, thị trấn Châu Ổ, Bình Sơn.	
10.190		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Đặng Công Thìn	Thôn Nam Bình, Xã Bình Nguyên, Bình Sơn.	
10.191		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Nguyễn Lam Sinh	Thôn Tiên Đào, Xã Bình Trung, huyện Bình Sơn.	
10.192		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Nguyễn Minh Hồng	Thôn Tiên Đào, Xã Bình Trung, huyện Bình Sơn.	
10.193		Phòng khám chuyên khoa Nội - BS Nguyễn Thị Thanh Chi	Tổ Dân phố 5, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn.	
10.194		Phòng chẩn trị YHCT - Lương Y Võ Đức Hùng	Thôn An Phong, Xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn.	
10.195		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Cao Quang Liên	Thôn Thạch An, Xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn.	
10.196		Phòng khám chuyên khoa Nội - BS Đặng Thị Thùy Nhung	Tổ Dân phố 4, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn.	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
10.197		Phòng khám chuyên khoa Mắt - BS Nguyễn Kỳ Sương	Tổ Dân phố 6, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn.	
10.198		Phòng chẩn trị YHCT - Lương Y Lương Đức Liều	Thôn Hải Tân, Xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ.	
10.199		Phòng khám Nội - BS Lê Chí Cường	Thôn An Lợi, Xã Phổ Nhơn, huyện Đức Phổ.	
10.200		Phòng khám Nội - BS Nguyễn Văn Phổ	Thôn Bàn An, Xã Phổ Quang, huyện Đức phổ.	
10.201		Dịch vụ y tế - Nguyễn Ngọc Sơn	Thôn An Trường, xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ.	
10.202		Phòng chẩn trị YHCT - Lương Y Trần Văn Chú	Thôn Hùng Nghĩa, Xã Phổ phong, huyện Đức phổ.	
10.203		Phòng chẩn trị YHCT - Lương Y Trần Ngọc Chính	309 Nguyễn Nghiêm, thị trấn Đức phổ, huyện Đức phổ.	
10.204		Phòng khám xét nghiệm - BS Lê Thị Hạp	Tổ dân phố 2, thị trấn Đức phổ, huyện Đức phổ.	
10.205		Phòng khám Nội Tổng hợp - BS Nguyễn Đức Toàn	Tổ dân phố 2, thị trấn Đức phổ, huyện Đức phổ.	
10.206		Phòng khám Nội - BS Trương Công Việt	Thôn Vạn Lý, Xã Phổ phong, huyện Đức phổ.	
10.207		Phòng khám Nội Tổng hợp - BS	Thôn La Vân, Xã Phổ Thịnh, huyện Đức phổ.	
10.208		Trồng răng giả - Nha sĩ Phan Văn Diễn	Thôn La Vân, Xã Phổ Thịnh, huyện Đức phổ.	
10.209		Dịch vụ y tế - Trần Thị Thanh Hương	Tổ dân phố 1, Thị trấn Đức phổ, huyện Đức phổ.	
10.210		Phòng khám Nội tổng hợp - BS Nguyễn Văn Diệp	Thôn Thạch trụ, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức.	
10.211		Phòng khám Nội - BS Nguyễn Duy Vinh	Thôn Phước Luông, xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức.	
10.212		Trồng răng giả - Nha sĩ Lương Thị Thu Hà	Thôn Thạch trụ, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức.	
10.213		Trồng răng giả - Nha sĩ Lương Thị Hương	KV1, Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
10.214		Phòng chẩn trị YHCT - Lương Y Huỳnh Quang Hưng	Thôn Châu Me, Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức.	
10.215		Phòng khám Răng hàm mặt - Nha sĩ Võ Ngọc Hùng	Thôn Thạch trụ, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức.	
10.216		Phòng khám nội - BS Nguyễn Đình Cơ	Thôn Thạch trụ, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức.	
10.217		Trồng răng giả - Nha sĩ Nguyễn Thanh Vũ	Thôn 1, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức.	
10.218		Trồng răng giả - Nha sĩ Nguyễn Đức Quý	Thôn Phước Thịnh, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức.	
10.219		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Lê Thị Hồng Diễm	Thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức.	
10.220		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Thới Xuân Bình	Thôn Thạch Trụ, Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	
10.221		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Nguyễn Đình Quang	Thôn Thạch Trụ, Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	
10.222		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Nguyễn Thị Thu Sương	Thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức.	
10.223		Dịch vụ y tế - Nguyễn Ngọc Hùng	Thôn Thanh Long, Xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức.	
10.224		Phòng khám chuyên khoa Ngoại - BS Hoàng Trung Quyết	Thôn Phước Thịnh	
10.225		Phòng khám chuyên khoa Mắt - BS Phạm Minh Đức	Thôn Châu Me, xã Đức phong, huyện Mộ Đức.	
10.226		Phòng khám chuyên khoa Sản - BS Nguyễn Văn Hòa	Thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức.	
10.227		Phòng khám Nội - BS Lê Đình Quang	Thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức.	
10.228		Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh – BS Nguyễn Phu	Thôn 1, Xã Đức Tân, huyện Mộ Đức	
10.229		Phòng khám Nội - BS Nguyễn Anh	Thôn Phú An, xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức	
10.230		Phòng xét nghiệm - BS Nguyễn Thị Kim Hải	Thôn 1, Xã Đức Tân, huyện Mộ Đức	
10.231		Phòng khám Nội Tổng hợp - BS Đinh Tấn Đức	Thôn Minh Quang, xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh.	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
10.232		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Ngô Đình Thiên	Thôn Liên Hiệp 1, Phường Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi.	
10.233		Phòng khám chuyên khoa Nhi - BS Nguyễn Thị Quỳnh Giao	Thôn Liên Hiệp 1, Phường Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi.	
10.234		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Bùi Ngọc Thành	Thôn An Kim, Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh.	
10.235		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Nguyễn Xuân Vũ	Thôn An Kim, Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh.	
10.236		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Nguyễn Đình Duy	Thôn Đông, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh	
10.237		Trồng răng giả - Nha sĩ Phạm Tân	Xã Tịnh Châu, huyện sơn Tịnh,	
10.238		Trồng răng giả - Nha sĩ Bùi Đình Ngọc	Thôn Phú Bình, Xã Tịnh Châu, huyện sơn Tịnh,	
10.239		Trồng răng giả - Nha sĩ Võ Trực	Thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh.	
10.240		Phòng khám Nội tổng hợp - BS Huỳnh Thiện	Thôn Phú Bình, Xã Tịnh Châu, huyện sơn Tịnh,	
10.241		Phòng chẩn trị YHCT - Lương Y Nguyễn Trâm	Thôn Gia Hòa, xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh.	
10.242		Phòng chẩn trị YHCT - Lương Y Nguyễn Đức Phục	Thị trấn sơn tịnh, huyện Sơn Tịnh.	
10.243		Phòng khám Nội tổng hợp - BS Nguyễn Văn Công	Thôn An Kim, Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh.	
10.244		Phòng khám Nội tổng hợp - BS Phùng Thị Vân	TDP Gò Dép, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà.	
10.245		Phòng khám Ngoại - BS Phạm Hữu Khánh	Thôn Hàng Gòn, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà.	
10.246		Phòng khám Nội tổng hợp - BS Phạm Châu Vinh	TDP Gò Dép, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà.	
10.247		Phòng khám Nội tổng hợp - BS Bùi Thị Tố Lan	Thôn Hàng Gòn, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà.	
10.248		Phòng khám Nội tổng hợp - BS Nguyễn Tấn Dũng	Thôn 3, xã Long Hiệp, huyện Minh Long.	
10.249		Phòng khám Ngoại - BS Nguyễn Văn Thi	80 Phạm văn Đồng, thị trấn Ba Tơ.	
10.250		Phòng CT YHCT - Lương Y Nguyễn Trung Quốc	08 Nguyễn Nghiêm, thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ.	
10.251		Phòng TC YHCT - Lương Y Nguyễn Tấn Sỹ	Thị trấn chợ chùa, huyện Nghĩa Hành.	

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Ghi chú
10.252		Phòng khám Nội tổng hợp - BS Lê Quang Hận	Tổ DP 1, Thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa.	
10.253		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Nguyễn Quốc Thạnh	Tổ DP 3, Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	
10.254		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Ngô Văn Hữu	Thôn Đông Mỹ, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa.	
10.255		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Lê Văn Thanh	Tổ DP 1, Thị trấn Sông vệ, huyện Tư Nghĩa	
10.256		Trồng răng giả - Nha sĩ Lương Thị Lệ Thủy	Tổ DP 1, thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	
10.257		Trồng răng giả - Nha sĩ Trần Ngọc Dũng	Tổ DP 2, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	
10.258		Phòng khám Nội - BS Phạm Hùng	Tổ DP 4, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	
10.259		Phòng Chẩn trị YHCT - Lương Y Nguyễn Khắc Dưỡng	Tổ DP 1, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	